

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ APEC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ APEC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APEC TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110807004

**3. Ngày thành lập:** 07/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

B2-3 và B2-4 DA nhà ở số 2 ngõ 85 phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0346714926

Fax:

Email: tainghean94@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                 | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                                     | 4632(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc;<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc<br>-Mua Bán trang thiết bị y tế loại A, B, C                                                                         | 4659        |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                      | 4633        |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                  | 4641        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)<br>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                          | 4690 |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                   | 4723 |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                    | 4773 |
| 11. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4785 |
| 12. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đấu giá)<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử<br>(Sàn giao dịch thương mại điện tử doanh nghiệp đăng ký hoạt động không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến) | 4791 |
| 13. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                          | 5630 |
| 14. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài );                                                           | 6619 |
| 15. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán và chứng khoán)                                                                                                                                                       | 7020 |
| 16. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                            | 7310 |
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                                                         | 7320 |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                   | 7730 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                            | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRINH TUẤN DŨNG | Việt Nam  | 28 Tôn Quang Phiệt Cầu Hạc, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | 1.500.000.000         | 50,000    | 038090000877                                                                                            |         |
| 2   | TẶNG VĂN TÀI    | Việt Nam  | Xóm 8, Xã Hồng Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                 | 1.500.000.000         | 50,000    | 040094017122                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TẶNG VĂN TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/01/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040094017122

Ngày cấp: 23/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Xã Hồng Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 3, Xã Hồng Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội